

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/ 2022 / HS-ST

Ngày: 15 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;

2. Ông Trần Thế Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Trần O, sinh năm 1997, nơi sinh: Tại thành phố HC; nơi cư trú: Tổ 8, khóm C, phường PA, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1963; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 18/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến ngày 15/4/2019 chấp hành xong.

- Ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến ngày 29/4/2021 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày 26/11/2015 chấp hành xong.

Bị cáo đầu thú; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ 3, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 27/11/2021, do cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy, Trần O một mình trèo hàng rào đột nhập vào Trạm y tế phường PA thuộc tổ 07, khóm 03, phường PA, thành phố K. O đến phòng làm việc của Nguyễn Thị L thấy không đóng, khóa cửa, không có người, có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh để trên bàn; O lấy trộm điện thoại đem đến nhà của Nguyễn Văn P lấy 500.000 đồng; phát hiện mất trộm, L trình báo cơ quan Công an; bị phát hiện, O đến gặp P trả lại tiền, lấy lại điện thoại mang đến Cơ quan Công an đầu thú, giao nộp.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị L).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 254/KL – ĐG ngày 27/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam Trần O về tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 17/CT-VKSCĐ-HS ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần O về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh của bị hại Nguyễn Thị L, bị cáo mang cầm cho Nguyễn Văn P lấy 500.000 đồng, bị phát hiện bị cáo mang tiền trả lại cho P lấy điện thoại giao nộp Công an.

Bị cáo không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và lời khai bị hại Nguyễn Thị L được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Trần O là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần O từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: không.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trường hợp bị cáo Trần O khai, sau khi lấy trộm điện thoại mang đến cầm cho Nguyễn Văn P. Hiện P không có ở địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào xác minh, làm rõ, xử lý sau đối với P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Sự vắng mặt của bị hại đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần O tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn Điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định khoảng 00 giờ 05 phút ngày 27/11/2021, bị cáo một mình trèo hàng rào đột nhập vào Trạm y tế phường PA thuộc tổ 07, khóm 03, phường PA, thành phố K; đến phòng làm việc (của Nguyễn Thị L) lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, trị giá 3.000.000 đồng của Nguyễn Thị L.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đầu thú; khắc phục hậu quả; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh đã trả lại cho bị hại nên không xem xét lại.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần O phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Trần O 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần O được tính kể từ ngày 27/11/2021 (ngày hai mươi bảy, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần O phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương